

BÁO CÁO **V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị theo QĐPL mới**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK theo các quy định pháp luật mới và Điều lệ TCTHK như sau:

1. Căn cứ sửa đổi, bổ sung

- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 (hiệu lực từ 01/8/2025);
- Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (hiệu lực từ 01/7/2025);
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (hiệu lực từ 11/9/2025).

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Các nội dung sửa đổi, bổ sung tuân thủ các quy định Pháp luật và thống nhất với Điều lệ sửa đổi, bổ sung của TCTHK năm 2026.

a) Về kết cấu: giữ nguyên kết cấu, gồm 09 Điều (tuân thủ mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính).

b) Điều 3 Khoản 1.2.d, Khoản 2.12.b và 2.12.b.4 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông; Điều 4 Khoản 1.2.g về Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

Điều chỉnh nội dung “Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines” thành nội dung sau để phù hợp với Điều 27.3, 27.7 Luật số 68/2025/QH15 và Điều 31.6, 31.7 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP:

“Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm:

(i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư;

(ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được;

(iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định;

(iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán.

Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của Vietnam Airlines tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/bán”.

c) Điều 4:

- Khoản 1.3.h: bổ sung nội dung HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ thường niên về “Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT” (để phù hợp với Điều 280.4 Nghị định 155 sửa đổi và Điều 37.2.h, dự thảo Điều lệ TCTHK 2026).

- Khoản 2.1.c: Làm rõ số lượng thành viên HĐQT không điều hành tối thiểu là 02 thành viên (để phù hợp với Điều 276.2 Nghị định 155 sửa đổi và Điều 34.3.a dự thảo Điều lệ TCTHK 2026).

- Khoản 2.2.a: bổ sung, làm rõ thành viên HĐQT chỉ được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác (để phù hợp với Điều 275.3 Nghị định 155 sửa đổi và Điều 35.1.c dự thảo Điều lệ TCTHK 2026).

d) Điều 6:

Khoản 2.2.b: bổ sung quy định về việc Tổng giám đốc không phải người có liên quan của người quản lý TCTHK, thành viên Ban kiểm soát, người đại diện phần vốn nhà nước tại TCTHK, người đại diện vốn của TCTHK tại công ty con, công liên kết (để phù hợp với Điều 291.5 Nghị định 155 sửa đổi và Điều 48.1.b dự thảo Điều lệ TCTHK 2026).

e) Ngoài ra, tại một số điều khoản có bổ sung, cập nhật hoặc sửa câu, cụm từ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ TCTHK nhằm mục đích làm rõ nội dung của điều, khoản đó nhưng không thay đổi nghĩa của nội dung đó.

3. Kiến nghị

Trên cơ sở báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK theo nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm Báo cáo này./.

(Toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị TCTHK sửa đổi được công bố trên trang Web của Vietnam Airlines).

Trân trọng kính trình.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HKVN

STT	Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do
1	Điều 3. Đại hội đồng cổ đông		
	1.2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines;	Quyết định các khoản mục có giá trị vượt quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc vượt quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu hoặc vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm: (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư; (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được; (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định; (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm d Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của Vietnam Airlines tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.	Điều 27.3, 27.7 Luật 68; Điều 31.6, 31.7 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP
	2.12.b) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2.12.d Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ Vietnam Airlines: b.4) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines;		
	3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của Vietnam Airlines trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Bổ sung theo khoản 6, Điều 149, LDN
2	Điều 4. Hội đồng quản trị		

STT	Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do
	1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Vietnam Airlines, có toàn quyền nhân danh Vietnam Airlines để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Vietnam Airlines không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Vietnam Airlines, có toàn quyền nhân danh Vietnam Airlines để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Vietnam Airlines, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Làm rõ nghĩa, bổ sung theo khoản 1, Điều 153, LDN
	1.2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines;	g) Quyết định các khoản mục có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu hoặc không quá 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu nhưng không vượt quá 5.000 tỷ, bao gồm: (i) Đầu tư đối với từng dự án đầu tư, khoản đầu tư tính theo mức vốn đầu tư; (ii) Chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư tính theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được; (iii) Mua, thuê mua tài sản cố định tính theo giá mua, thuê mua tài sản cố định; (iv) Bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn tính theo giá trị còn lại theo sổ sách kế toán. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm g Khoản này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của Vietnam Airlines tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư/ chuyển nhượng/ bán.	Điều 27.3, 27.7 Luật 68; Điều 31.6, 31.7 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP
	i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines, trừ trường hợp có quy định khác tại các quy chế quản lý nội bộ của Vietnam Airlines; thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm o Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Vietnam Airlines và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	i) Thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Vietnam Airlines, trừ trường hợp có quy định khác tại các quy chế quản lý nội bộ của Vietnam Airlines; thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm o Khoản 2 Điều 23 Điều lệ Vietnam Airlines và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	mua, bán đã thuộc nội dung hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHCĐ tại điểm d Khoản 1, điểm o Khoản 2 Điều 23 Điều lệ
	Chưa quy định	1.3.h) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Bổ sung để phù hợp Điều 280.4 NĐ155 sửa đổi

STT	Quy chế hiện hành	Nội dung sửa đổi	Lý do
	2.1.c) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Vietnam Airlines phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Vietnam Airlines hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Vietnam Airlines để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;	2.1. c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Vietnam Airlines tối thiểu là 02 thành viên. Vietnam Airlines hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Vietnam Airlines để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị;	Bổ sung để phù hợp với Điều 276.2 NĐ155 sửa đổi và Điều 34.3.a dự thảo Điều lệ TCT
	2.2.a) Chỉ được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;	2.2. a) Chỉ được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Bổ sung, làm rõ để phù hợp Điều 275.3 NĐ155 sửa đổi
	2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 36 Điều lệ Vietnam Airlines.	Bỏ nội dung này	Do đã được nêu tại khoản 2.3 Điều này
	4.14.Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 4.13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.	4.14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Vietnam Airlines và pháp luật có liên quan.	Bổ sung theo Khoản 3, Điều 158, LDN
3	Điều 6. Tổng Giám đốc		
	2.1. b) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý Vietnam Airlines, thành viên Ban kiểm soát; người đại diện phần vốn nhà nước tại Vietnam Airlines;	2.1.b) Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý VIETNAM AIRLINES, thành viên Ban kiểm soát; người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES; người đại diện phần vốn của Vietnam Airlines tại công ty con, công ty liên kết.	Bổ sung để phù hợp với Điều 291.5 NĐ155 sửa đổi và Điều 48.1.b dự thảo Điều lệ TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐQT/TCTHK ngày / /2026)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

MỤC LỤC

Điều 1. Giải thích từ ngữ.....	3
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 3. Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 4. Hội đồng quản trị.....	16
Điều 5. Ban Kiểm soát	25
Điều 6. Tổng Giám đốc	30
Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc:	32
Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc	34
Điều 9. Hiệu lực thi hành	35

**TỔNG CÔNG TY
HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

Hà nội, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐQT/TCTHK ngày ... tháng năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP.

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Quy chế này những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP (sau đây gọi tắt là VIETNAM AIRLINES) là Công ty mẹ trong tổ hợp Công ty mẹ-Công ty con Tổng công ty Hàng không Việt Nam;

b) Điều lệ VIETNAM AIRLINES là Điều lệ Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP;

c) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của VIETNAM AIRLINES;

d) Hội đồng quản trị là Hội đồng quản trị của VIETNAM AIRLINES;

e) Ban kiểm soát là Ban kiểm soát của VIETNAM AIRLINES;

f) Tổng giám đốc là Tổng giám đốc của VIETNAM AIRLINES.

2. Các thuật ngữ khác trong Quy chế này được giải thích, định nghĩa tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, các văn bản Pháp luật của Nhà nước và quy định của VIETNAM AIRLINES thì có nghĩa như trong các văn bản đó.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của VIETNAM AIRLINES. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

1.2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của VIETNAM AIRLINES;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES và cổ đông VIETNAM AIRLINES;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể VIETNAM AIRLINES;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của VIETNAM AIRLINES, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của VIETNAM AIRLINES có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, VIETNAM AIRLINES phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của VIETNAM AIRLINES.

b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ VIETNAM AIRLINES; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: VIETNAM AIRLINES phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VIETNAM AIRLINES niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- b) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- c) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- f) Các công việc khác phục vụ đại hội.

2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2.6.a Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với VIETNAM AIRLINES).

d) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; (ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; (iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp VIETNAM AIRLINES nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ VIETNAM AIRLINES hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về VIETNAM AIRLINES.

2.8. Điều kiện tiến hành:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 2.8.a Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm 2.8.b Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2.10. Cách thức bỏ phiếu được thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2.11. Cách thức kiểm phiếu được thực hiện theo quy định tại Quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

a) Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Tổ chức lại, giải thể VIETNAM AIRLINES.

b) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2.12.d Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ VIETNAM AIRLINES:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VIETNAM AIRLINES;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES;
- Tổ chức lại, giải thể VIETNAM AIRLINES.

c) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm khoản 2.12.b, khoản 2.12.d Điều này, khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 30 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng

quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

e) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.13. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ VIETNAM AIRLINES có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

c) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2.16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIETNAM AIRLINES.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

3.1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

3.2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

3.3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VIETNAM AIRLINES;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về VIETNAM AIRLINES phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến VIETNAM AIRLINES bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về VIETNAM AIRLINES sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

3.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý VIETNAM AIRLINES. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của VIETNAM AIRLINES;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

3.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

3.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VIETNAM AIRLINES.

3.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

Trường hợp VIETNAM AIRLINES áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, VIETNAM AIRLINES có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong đó quy định các nội dung sau:

4.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gặp mặt

trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan quản lý nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác.

b) VIETNAM AIRLINES gửi thư mời hoặc thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông chậm nhất là 21 ngày, trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

4.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

a) Điều kiện tham gia: Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của VIETNAM AIRLINES; Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

b) Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

c) Cách thức ghi nhận cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi cổ đông đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và được gửi đến VIETNAM AIRLINES theo các phương thức đảm bảo đến được địa chỉ VIETNAM AIRLINES trước thời gian khai mạc Đại hội.

b) Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

c) Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: (i) Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền; (ii) Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau: Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến; Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền; VIETNAM AIRLINES nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức; (iii) Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho VIETNAM AIRLINES trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo

thời gian VIETNAM AIRLINES nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến; Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4.4. Điều kiện tiên hành:

a) Điều kiện để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định tại Điều 2.8 Điều 3 Quy chế này.

b) Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau: (i) Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm tổ chức Đại hội phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm họp thì Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến nội dung phần gián đoạn đó; (ii) Địa điểm họp phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến; (iii) Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng; (iv) Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

4.5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

a) Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bằng phiếu điện tử hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại điểm 1.2 Điều 3 Quy chế này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu điện tử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4.6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:

a) Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu trực tuyến.

b) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết: (i) Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được gửi kèm theo Thông báo mời hoặc và được đăng tải trên website VIETNAM AIRLINES để thực hiện biểu quyết; (ii) Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” đối với từng nội dung xin ý kiến của cổ đông trên Hệ thống; (iii) Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng; (iv) Sau đó, cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử: (i) Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó; (ii) Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, cổ đông có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó; (iii) Cổ đông có thể

thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội; (iv) Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử; (v) Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của VIETNAM AIRLINES. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông; (vi) Khi điều hành đại hội, Ban chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

d) Thời điểm biểu quyết (i) Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu; (ii) Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về quy chế tổ chức đại hội (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến; (iii) Các kết quả bỏ phiếu được tính theo tại thời điểm cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến các nội dung chưa bỏ phiếu, các nội dung đã bỏ phiếu không bị ảnh hưởng; (iv) Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Ban chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

4.7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:

a) Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau: Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội trực tuyến; Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết; Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.

b) Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Hệ thống phần mềm sẽ tự động thống kê, tổng hợp, số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

4.8. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.

b) Kết quả biểu quyết được Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

4.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm 2.15 Điều 3 Quy chế này. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được ghi nhận là nơi Ban Chủ tọa điều hành đại hội.

b) Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

4.10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a) Bản sao biên bản, nghị quyết cuộc họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES trong thời hạn 24 giờ.

b) VIETNAM AIRLINES phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

5.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Hội đồng quản trị họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

b) Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc theo quy định tại Điều 3 Quy chế này.

c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết (đối với cổ đông tham dự trực tiếp). Đối với các cổ đông tham dự trực tuyến: VIETNAM AIRLINES gửi thư mời tham dự Đại hội trực tuyến kèm theo văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông. Ban tổ chức đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.

5.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Đối với cổ đông tham dự trực tiếp:

Trước khi khai mạc cuộc họp, VIETNAM AIRLINES phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, VIETNAM AIRLINES cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có

quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

b) Đối với cổ đông tham dự trực tuyến:

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 4.6 Điều này.

5.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Đối với cổ đông tham dự trực tiếp: Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với VIETNAM AIRLINES);

b) Đối với cổ đông tham dự trực tuyến: Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự theo quy định tại khoản 1.a Điều này và được gửi đến VIETNAM AIRLINES bằng các phương thức đảm bảo đến được địa chỉ VIETNAM AIRLINES trước thời gian khai mạc đại hội; Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

5.4. Điều kiện để tiến hành tổ chức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến:

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điểm 4.4 Điều này;

b) Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm 4.6 Điều này.

5.5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng phiếu điện tử hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại điểm 1.2 Điều 3 Quy chế này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng phiếu biểu quyết hoặc bằng phiếu điện tử.

5.6. Cách thức bỏ phiếu:

a) Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

b) Với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại địa điểm họp: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, VIETNAM AIRLINES cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;

c) Với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tuyến thông qua hệ thống trực tuyến: Cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức thức bỏ phiếu điện tử. Việc bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại điểm 4.6 Điều này;

d) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

5.7. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b) Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của chủ tọa.

5.8. Thông báo Kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

a) Nội dung họp Đại hội trực tiếp kết hợp với trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 2.15 Điều này.

b) Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

5.10. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

a) Bản sao biên bản, nghị quyết cuộc họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES trong thời hạn 24 giờ.

b) VIETNAM AIRLINES phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Chứng khoán và Quy chế công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES.

Điều 4. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được quy định như sau:

1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý VIETNAM AIRLINES, có toàn quyền nhân danh VIETNAM AIRLINES để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của VIETNAM AIRLINES, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của VIETNAM AIRLINES;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của VIETNAM AIRLINES;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES;

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VIETNAM AIRLINES, trừ trường hợp có quy định khác tại các quy chế quản lý nội bộ của VIETNAM AIRLINES; thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1, điểm o Điều 23.2 Điều lệ VIETNAM AIRLINES và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES, cấp trưởng các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, cấp Trưởng Cơ quan, cấp trưởng Đơn vị phụ thuộc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó. Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại doanh nghiệp khác;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VIETNAM AIRLINES; Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể Cơ quan, Đơn vị phụ thuộc của VIETNAM AIRLINES và các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; Quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể VIETNAM AIRLINES; yêu cầu phá sản VIETNAM AIRLINES;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VIETNAM AIRLINES sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES;

r) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu đối với công ty TNHH một thành viên do VIETNAM AIRLINES đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định của Pháp luật;

s) Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES và quy định của pháp luật;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị về các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES, công ty con, công ty do VIETNAM AIRLINES nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);

e) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;

f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;

g) Các kế hoạch trong tương lai;

h) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Nhiệm kỳ số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 08 thành viên.

b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của VIETNAM AIRLINES không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

c) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của VIETNAM AIRLINES tối thiểu là 02 thành viên. VIETNAM AIRLINES hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của VIETNAM AIRLINES để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 02 thành viên.

d) Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 36 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của VIETNAM AIRLINES và không nhất thiết phải là cổ đông của VIETNAM AIRLINES;
- Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- Không được là Người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của VIETNAM AIRLINES; và

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho VIETNAM AIRLINES hoặc Công ty con; không phải là người đã từng làm việc cho VIETNAM AIRLINES hoặc Công ty con ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ VIETNAM AIRLINES, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của VIETNAM AIRLINES; là người quản lý của VIETNAM AIRLINES hoặc công ty con;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của VIETNAM AIRLINES;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của VIETNAM AIRLINES ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm b khoản 2.2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, VIETNAM AIRLINES phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cân trọng và vì lợi ích cao nhất của VIETNAM AIRLINES nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- Lợi ích có liên quan tới VIETNAM AIRLINES và các bên có liên quan của VIETNAM AIRLINES;

- Các thông tin khác (nếu có);

- VIETNAM AIRLINES phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 01 ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;

- Từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 04 ứng viên;

- Từ 65% đến dưới 75% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 05 ứng viên;

- Từ 75% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 06 ứng viên.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, Quy chế nội bộ về quản trị VIETNAM AIRLINES và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- Không bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

- Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES và quy định của Pháp luật.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES và quy định của Pháp luật.

c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2.5 Điều này.

d) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;
- Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

e) Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2.5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị của VIETNAM AIRLINES phải được công bố thông tin trên website của VIETNAM AIRLINES và phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị (thực hiện tương tự bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 36 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

3.1. VIETNAM AIRLINES có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VIETNAM AIRLINES và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3.4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị,

có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

3.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được VIETNAM AIRLINES mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

4.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4.4. Đề nghị quy định tại khoản 4.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với VIETNAM AIRLINES; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại VIETNAM AIRLINES.

4.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

4.11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

4.10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4.11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

4.12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4.13. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4.14 Điều này.

4.14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 4.13 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và pháp luật có liên quan.

4.15. Hội đồng quản trị đảm bảo tất cả các bản sao nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc đồng thời với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

5. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

5.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro,.... Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

5.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, Quy chế nội bộ về quản trị VIETNAM AIRLINES.

5.3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, cơ cấu, trách nhiệm của từng Tiểu ban, trách nhiệm của thành viên Ủy ban, chế độ làm việc và các nội dung khác có liên quan tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Tiểu ban do Hội đồng quản trị ban hành.

5.4. Việc thành lập bổ sung các Tiểu ban mới, giải thể; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên của các Tiểu ban do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất, Hội đồng quản trị phê duyệt và ra quyết định.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES.

6.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký VIETNAM AIRLINES theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

6.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES.

6.3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES tùy từng thời điểm.

6.4. Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa VIETNAM AIRLINES và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của VIETNAM AIRLINES;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

6.5. Việc thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES được thực hiện theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 5. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên.

1.1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành VIETNAM AIRLINES.

1.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

1.3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của VIETNAM AIRLINES, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

1.4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VIETNAM AIRLINES.

1.5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của VIETNAM AIRLINES, công việc quản lý, điều hành hoạt động của VIETNAM AIRLINES khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

1.6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ VIETNAM AIRLINES, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

1.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

1.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

1.9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VIETNAM AIRLINES.

1.10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VIETNAM AIRLINES để thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

1.12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của VIETNAM AIRLINES, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

1.13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

1.14. Giám sát tình hình tài chính của VIETNAM AIRLINES, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

1.15. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

1.16. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VIETNAM AIRLINES của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

1.17. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1.18. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của VIETNAM AIRLINES, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 54 Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;

c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của VIETNAM AIRLINES;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES, công ty con, công ty do VIETNAM AIRLINES nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác VIETNAM AIRLINES và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;

f) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

1.19. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VIETNAM AIRLINES lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VIETNAM AIRLINES trong giờ làm việc.

1.20. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

1.21. Có quyền được cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp.

1.22. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

1.23. Vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:

a) Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ VIETNAM AIRLINES, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của VIETNAM AIRLINES. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên bao gồm các nội dung chính sau đây:

2.1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên:

a) Số lượng thành viên Ban kiểm soát của VIETNAM AIRLINES là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại VIETNAM AIRLINES, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý VIETNAM AIRLINES; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của VIETNAM AIRLINES;

e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VIETNAM AIRLINES;

f) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VIETNAM AIRLINES trong 03 năm liên trước đó.

2.3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, VIETNAM AIRLINES phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VIETNAM AIRLINES để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VIETNAM AIRLINES nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ chuyên môn;

- Quá trình công tác;

- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);

- Lợi ích có liên quan tới VIETNAM AIRLINES và các bên có liên quan của VIETNAM AIRLINES;

- Các thông tin khác (nếu có);

- VIETNAM AIRLINES phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc sau:

- Từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng viên;

- Từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử tối đa 03 ứng viên.

c) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ VIETNAM AIRLINES, Quy chế nội bộ về quản trị VIETNAM AIRLINES và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2.4. Cách thức bầu Kiểm soát viên:

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2.2 Điều này;

- Có đơn từ chức và được chấp thuận.

b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;

- Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:

Việc thay đổi Kiểm soát viên phải được công bố thông tin trên website của VIETNAM AIRLINES và phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.7. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên:

a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức

tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VIETNAM AIRLINES.

Điều 6. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1.1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của VIETNAM AIRLINES;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VIETNAM AIRLINES;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong VIETNAM AIRLINES, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong VIETNAM AIRLINES, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và các hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES;

j) Quyết định ban hành các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công việc điều hành của Tổng giám đốc;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

1.3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của VIETNAM AIRLINES theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, hợp đồng lao động ký với VIETNAM AIRLINES và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho VIETNAM AIRLINES.

2. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc:

2.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Điều lệ VIETNAM AIRLINES.

2.2. Tổng giám đốc VIETNAM AIRLINES phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có quan hệ gia đình, người có liên quan của người quản lý VIETNAM AIRLINES, thành viên Ban kiểm soát; người đại diện phần vốn nhà nước tại VIETNAM AIRLINES; người đại diện phần vốn của VIETNAM AIRLINES tại công ty con, công ty liên kết.
- c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của VIETNAM AIRLINES.

2.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

- a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc.
- b) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc và đại diện theo pháp luật của VIETNAM AIRLINES.

c) Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2.2 Điều này;
- Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ít nhất 45 ngày;
- Theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- Các trường khác theo quy định pháp luật hiện hành.

2.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

Việc thay đổi Tổng Giám đốc phải được công bố thông tin trên website của VIETNAM AIRLINES và phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2.5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

- a) Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- b) Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của VIETNAM AIRLINES theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VIETNAM AIRLINES và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 7. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc:

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc xây dựng và ban hành quy chế phối hợp hoạt động giữa các bên đảm bảo nguyên tắc:

- a) Luôn vì lợi ích của VIETNAM AIRLINES;
- b) Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- c) Phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- d) Tất cả thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

2. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Đối với Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị mời Ban kiểm soát tham gia cuộc họp của Hội đồng quản trị. Chương trình, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị;

- Các nội dung theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

b) Đối với Tổng giám đốc

- Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị thông báo trước cho Tổng giám đốc để thống nhất các nội dung, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông;

- Đối với các nội dung Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị xem xét, quyết nghị theo thẩm quyền và ban hành nghị quyết để Tổng giám đốc triển khai thực hiện;

- Trong trường hợp cấp thiết để triển khai nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và các cá nhân, cơ quan, đơn vị thuộc VIETNAM AIRLINES cung cấp các thông tin liên quan;

- Trong trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị có mời Tổng giám đốc và các cá nhân, cơ quan, đơn vị thuộc VIETNAM AIRLINES thì Hội đồng quản trị gửi thông báo mời họp, nội dung họp để việc tham gia họp được hiệu quả;

- Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát

a) Đối với Hội đồng quản trị: Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp, đề xuất kiến nghị và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn

bản và gửi cho Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát cần bàn bạc với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

- Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa VIETNAM AIRLINES, công ty con, công ty do VIETNAM AIRLINES nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của Pháp luật;

- Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

b) Đối với Tổng giám đốc: Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục như sau:

- Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES;

- Đối với hoạt động của Ban giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của VIETNAM AIRLINES, Ban kiểm soát có quyền gửi thông báo đến Tổng giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản gửi cho Tổng giám đốc. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

- Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động của Tổng Giám đốc

a) Với Ban kiểm soát:

- Tổng giám đốc cung cấp cho Ban kiểm soát tiếp cận đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của VIETNAM AIRLINES;

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có thể mời Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- Tổng giám đốc chỉ đạo các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ khác thực hiện các yêu cầu của của Ban kiểm soát theo quy định;

- Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

b) Với Hội đồng quản trị:

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của VIETNAM AIRLINES, Tổng giám đốc gửi đề xuất cho Hội đồng quản trị. Đề xuất cần nêu rõ nội dung, phương án, thời gian triển khai, áp dụng;

- Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tổng giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch họa, hoả hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó;

- Các nội dung khác có liên quan: thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc

1. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban giám đốc

a) Việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:

- Tự nhận xét đánh giá;
- Đánh giá hoạt động định kỳ sáu (06) tháng;
- Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm định kỳ, đột xuất;
- Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

b) Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

c) Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên.

d) Hội đồng quản trị đánh giá Người phụ trách quản trị VIETNAM AIRLINES .

2. Trách nhiệm và tiêu chuẩn đánh giá hoạt động

a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng mà mình đánh giá.

b) Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, bao gồm:

- Kết quả hoạt động của VIETNAM AIRLINES, đơn vị;
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc;
- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có);
- Việc chấp hành, tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cấp trên.
- Phẩm chất đạo đức, lối sống nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành quy định Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES;
- Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm;
- Khả năng quản lý công việc, thực hiện chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
- Đoàn kết, phối hợp trong cơ quan, đơn vị, với các cơ quan đơn vị khác và mức độ tín nhiệm đối với nhân viên.

c) Xếp loại đánh giá gồm có 04 mức:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Khen thưởng: Các nội dung về công tác thi đua khen thưởng, các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng được thực hiện theo Quy chế Thi đua khen thưởng của VIETNAM AIRLINES.

4. Kỷ luật

a) Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban giám đốc trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định khác có liên quan của Pháp luật, Điều lệ VIETNAM AIRLINES và các quy định khác có liên quan của VIETNAM AIRLINES thì tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và của VIETNAM AIRLINES.

b) Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định của VIETNAM AIRLINES.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP bao gồm 09 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2026./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hòa